

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 12 – 2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồng Cẩm N, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 345, L, ấp 6, xã V, thành phố T, tỉnh H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp 7A1, xã Q, huyện T, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồng Cẩm N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng Cẩm N và anh Trần Hoàng H tự nguyện

tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 18/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã xã V, thành phố T, tỉnh H.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi là do anh Trần Hoàng H không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn việc tiền bạc làm cho cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Chị Hồng Cẩm N và anh Trần Hoàng H đã ly thân giữa năm 2019 cho đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hoàng H.

Về con chung: Có 01 người con tên Trần Phương A, sinh ngày: 28/4/2018 (Giới tính: Nữ) đang sống với chị Hồng Cẩm N nên sau khi ly hôn chị Hồng Cẩm N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trần Hoàng H để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồng Cẩm N được ly hôn với anh Trần Hoàng H. Về con chung chị Hồng Cẩm N được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Phương A, chị Hồng Cẩm N chưa yêu cầu cấp dưỡng nên chưa xem xét. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không xem xét. Chị Hồng Cẩm N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Hoàng H đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn*”, căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồng Cẩm N: Để chứng minh cho việc yêu cầu ly hôn của mình, chị Hồng Cẩm N đã cung cấp giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) và các tài liệu đơn xin xác nhận nơi cư trú của anh Trần Hoàng H (bản chính), Giấy khai sinh Trần Phương A (bản sao). Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Hồng Cẩm N tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Hồng Cẩm N và anh Trần Hoàng H phát sinh mâu thuẫn, từ đó vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cự cãi, không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh chị không tìm được tiếng nói chung, không đoàn tụ được và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Hồng Cẩm N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Trần Hoàng H. Cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn trong hôn nhân là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhận thấy, yêu cầu ly hôn của chị Hồng Cẩm N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 người con tên Trần Phương A, sinh ngày: 28/4/2018 (Giới tính: Nữ) hiện đang do chị Hồng Cẩm N là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, chị Hồng Cẩm N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Trần Phương A. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của Trần Phương A, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cho chị Hồng Cẩm N được nuôi dưỡng Trần Phương A là phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như việc phát triển bình thường

của trẻ em. Chị Hồng Cẩm N chưa yêu cầu anh Trần Hoàng H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Trần Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Hoàng H vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồng Cẩm N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồng Cẩm N được ly hôn với anh Trần Hoàng H.

2. Về con chung: Chị Hồng Cẩm N được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Phương A, sinh ngày: 28/4/2018 (Giới tính: Nữ). Chị Hồng Cẩm N chưa yêu cầu anh Trần Hoàng H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Trần Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Hồng Cẩm N và anh Trần Hoàng H đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích

con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Hồng Cẩm N và anh Trần Hoàng H thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Chị Hồng Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001235, ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn chị Hồng Cẩm N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm; bị đơn anh Trần Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã T;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lư Trường Tây